

## BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN HÓA CHẤT (SDS) — ETHYL ACETATE

**Tên sản phẩm:** Ethyl acetate

**Tên khác / tên hóa học:** Ethyl ethanoate, Acetic ester ethyl, Acetic ether

**CAS:** 141-78-6

**Công thức hóa học:**  $C_4H_8O_2$  — Khối lượng phân tử:  $\approx 88.11$  g/mol

**Trạng thái:** Chất lỏng — không màu, bay hơi, có mùi nhẹ đặc trưng của este

**Sử dụng đã định:** Dung môi công nghiệp/ phòng thí nghiệm, sơn, keo, mực in, tách chiết hóa học, tổng hợp hữu cơ, v.v.

**Nhà cung cấp tại Việt Nam :**

CÔNG TY TNHH MTV ĐỨC MAI KHÔI

Địa chỉ: 702/67/9 Lê Đức Thọ, P. An Hội Đông, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Số điện thoại khẩn cấp: 0909.907.861

---

### MỤC 2: NHẬN DẠNG MỐI NGUY HẠI

**Phân loại theo GHS:**

- Flam. Liq. 2 → H225 (Chất lỏng + hơi rất dễ cháy)
- Eye Irrit. 2 → H319 (Gây kích ứng mắt nghiêm trọng)
- STOT SE 3 → H336 (Có thể gây buồn ngủ hoặc chóng mặt khi hít phải hơi)

**Câu cảnh báo nguy hiểm (Hazard statements):**

- H225: Chất lỏng và hơi rất dễ cháy.
- H319: Gây kích ứng mắt nghiêm trọng.
- H336: Có thể gây buồn ngủ hoặc chóng mặt.

**Câu phòng ngừa (Precautionary statements):**

- P210: Tránh nhiệt, tia lửa, lửa trần, bề mặt nóng; cấm hút thuốc gần.
- P233: Đậy kín nắp bao chứa.
- P240: Nối đất / liên kết thiết bị chứa và thiết bị nhận.
- P261: Tránh hít hơi / khí / sương / hơi dung môi.
- P264: Rửa tay kỹ sau khi xử lý.
- P280: Đeo găng tay, kính bảo hộ, quần áo bảo hộ khi thao tác.
- P305 + P351 + P338: Nếu dính mắt → rửa cẩn thận bằng nước trong vài phút; tháo kính áp tròng (nếu có).
- P403 + P233 + P235: Bảo quản nơi thông gió, nơi mát; giữ kín nắp.
- P501: Xử lý dung môi dư / bao bì theo quy định xử lý chất thải nguy hại.

---

### MỤC 3: THÀNH PHẦN / THÔNG TIN VỀ CÁC THÀNH PHẦN

Thành phần	CAS	Tỷ lệ (%)
------------	-----	-----------

Thành phần	CAS	Tỷ lệ (%)
Ethyl acetate	141-78-6	≥ 96% (dung môi tinh khiết)

---

#### MỤC 4: BIỆN PHÁP SƠ CẤP CỨU

- **Hít phải:** Đưa nạn nhân ra nơi thoáng khí; nếu khó thở → cấp cứu y tế.
  - **Tiếp xúc da:** Rửa ngay bằng nhiều nước và xà phòng; cởi bỏ quần áo nhiễm hóa chất.
  - **Tiếp xúc mắt:** Rửa mắt dưới vòi nước sạch ít nhất 15 phút; nếu đeo kính áp tròng — tháo ra trước khi rửa. Nếu vẫn khó chịu → đến cơ sở y tế.
  - **Nuốt phải:** Không gây nôn; súc miệng; nếu cảm thấy không khỏe → đưa đến cơ sở y tế.
- 

#### MỤC 5: BIỆN PHÁP CHỮA CHÁY

- Vì Ethyl acetate và hơi rất dễ cháy — khi cháy: dùng CO<sub>2</sub>, bọt, bột khô hoặc phun sương nước để dập; tránh dùng dòng nước mạnh để lan lửa.
  - Nguy cơ cháy nổ cao — hơi nặng hơn không khí, dễ tích tụ — tránh lửa, tia lửa, nguồn nhiệt, tĩnh điện.
  - Khi chữa cháy: người chữa cần mặc đồ bảo hộ, đeo khẩu trang/mặt nạ phòng độc khói / hơi nếu có.
- 

#### MỤC 6: ỨNG PHÓ SỰ CỐ / XỬ LÝ TRÀN ĐỔ

- Mở thông gió, tránh để hơi bốc vào không khí kín.
  - Thu gom dung môi dư / tràn bằng vật liệu hút phù hợp (cát khô, vermiculite, bông chống cháy...), cho vào thùng kín dán nhãn “Ethyl acetate – chất dễ cháy / nguy hiểm”.
  - Tránh xả trực tiếp vào cống, nguồn nước, môi trường.
  - Sau thu gom — xử lý theo quy định chất thải nguy hại.
- 

#### MỤC 7: SỬ DỤNG & BẢO QUẢN

- **Sử dụng:** Trong phòng thí nghiệm hoặc khu vực thông thoáng; tránh nguồn lửa, tia lửa, tĩnh điện.
  - **Bảo quản:** Nơi khô, mát, thoáng khí; đậy kín nắp; tránh ánh nắng trực tiếp; cách ly với chất oxy hóa mạnh, axit, kim loại dễ phản ứng.
- 

#### MỤC 8: KIỂM SOÁT PHƠI NHIỄM / BẢO HỘ CÁ NHÂN

- **Thông gió / Hút khói:** Khi thao tác với lượng lớn hoặc lâu — nên làm trong tủ hút hoặc nơi có thông gió tốt.
- **Hô hấp:** Nếu hơi dung môi cao — sử dụng khẩu trang / mặt nạ có lọc hơi hữu cơ.
- **Tay / Da:** Đeo găng tay chịu dung môi (nitrile, neoprene ...).

- **Mắt:** Đeo kính bảo hộ; có thể dùng mặt nạ chống bắn dung môi nếu thao tác nhiều.
  - **Quần áo:** Mặc áo bảo hộ phòng thí nghiệm; tránh quần áo dễ bắt lửa.
  - Sau thao tác: rửa tay, mặt, vùng da tiếp xúc; không ăn uống trong khu vực làm việc.
- 

## MỤC 9: TÍNH CHẤT VẬT LÝ – HÓA

- Trạng thái: chất lỏng — không màu, bay hơi nhanh, mùi nhẹ, thơm đặc trưng của este.
  - Điểm sôi: khoảng 77 °C.
  - Điểm chớp cháy (flash-point): khoảng -4 °C — rất dễ cháy.
  - Tỷ trọng (20 °C): ~ 0.90 g/cm<sup>3</sup>.
  - Độ hòa tan trong nước: ít tan hơn (tan nhẹ / hạn chế).
  - Hơi nặng hơn không khí — dễ tích tụ ở mặt thấp, nơi kín.
- 

## MỤC 10: ỔN ĐỊNH & PHẢN ỨNG

- Ổn định nếu bảo quản đúng – kín, khô, tránh nhiệt, lửa, tia lửa, tĩnh điện.
  - Không tương thích với chất oxy hóa mạnh, axit/bazơ mạnh, kim loại dễ phản ứng — có thể gây cháy, nổ, phân hủy.
  - Khi nhiệt độ cao hoặc có lửa: có thể sinh khói, hơi độc; cần bảo hộ nếu chữa cháy.
- 

## MỤC 11: THÔNG TIN ĐỘC TÍNH

- Ethyl acetate không được phân loại là chất gây ung thư hoặc đột biến gen theo SDS chuẩn.
  - Đường uống / hít / tiếp xúc da: nguy cơ chính là kích ứng mắt, hô hấp; nếu hít hơi nhiều nồng độ cao có thể gây chóng mặt, buồn ngủ.
- 

## MỤC 12: THÔNG TIN MÔI TRƯỜNG

- Theo SDS tiêu chuẩn: Ethyl acetate không được xếp vào nhóm chất “PBT / vPvB” (persistent, bioaccumulative, toxic).
  - Tuy nhiên, nên tránh xả dư lượng hoặc dung môi dư vào môi trường nước — cần xử lý như chất thải nguy hại.
- 

## MỤC 13: XỬ LÝ CHẤT THẢI

- Dung dịch dư, dung môi thừa, khăn / giẻ lau / bao bì hỏng dính Ethyl acetate — thu gom vào thùng kín, dán nhãn “Ethyl acetate – dung môi dễ cháy / nguy hiểm”.
  - Không đổ trực tiếp vào cống, hệ thống thoát nước, môi trường.
  - Chuyển đến đơn vị xử lý chất thải nguy hại hoặc đốt / xử lý theo quy định địa phương.
-

## MỤC 14: VẬN CHUYỂN

- UN Number: UN 1173.
  - Proper Shipping Name: ETHYL ACETATE.
  - Nhóm nguy hiểm: Class 3 (liquid, flammable) – Packing Group II.
  - Nhân vận chuyên: chất lỏng dễ cháy (Class 3), dán nhãn phù hợp (Flame, Exclamation) theo quy định.
- 

## MỤC 15: THÔNG TIN PHÁP LÝ (áp dụng tại Việt Nam)

- Khi nhập khẩu, lưu kho, sử dụng — cần ghi nhãn theo GHS: pictogram, signal word, hazard & precautionary statements, CAS, thông tin nhà cung cấp.
  - Nhân viên sử dụng phải được trang bị bảo hộ cá nhân, đào tạo an toàn hóa chất; khu vực làm việc cần thông gió / hút khói; tránh nguồn nhiệt/lửa.
  - Chất thải / dung môi dư / bao bì rỗng phải xử lý theo quy định về chất thải nguy hại.
  - Vận chuyển trong nước cần tuân thủ quy định với hóa chất dễ cháy/ nguy hiểm (gói đúng, nhãn rõ, MSDS kèm theo, chứng từ vận chuyển, ...)
- 

## MỤC 16: THÔNG TIN KHÁC / KHUYẾN NGHỊ

- Ngày phát hành: 26/11/2025
- SDS này dựa trên dữ liệu chung từ nhà sản xuất & tài liệu quốc tế; nếu bạn sử dụng lô hóa chất thực tế — nên kiểm tra lại độ tinh khiết, tạp chất, giấy chứng nhận (COA) để đảm bảo thông tin phù hợp.
- Khi pha / sử dụng nhiều Ethyl acetate — nên làm việc trong tủ hút hoặc khu vực thông gió; tránh xa nguồn lửa, tia lửa, tĩnh điện; hạn chế phơi nhiễm hơi dung môi lâu dài.
- Ghi chú:
  - Thông tin trên dựa trên dữ liệu hiện có và chỉ dùng cho mục đích tham khảo an toàn, không thay thế tư vấn y tế hoặc pháp lý
  - Không sử dụng cho mục đích y tế hoặc thực phẩm. Chỉ dành cho mục đích nghiên cứu hoặc sản xuất có kiểm soát
  - Chỉ dùng cho mục đích thí nghiệm / kỹ thuật. Không dùng trực tiếp cho người nếu không có kiểm định y tế